

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/DS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam J; địa chỉ trụ sở: Lầu 15 tòa nhà Centec, 72 – 74 NTMK, phường VTS, q 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông TANIGUCHI NOBORU – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông TANIGUCHI NOBORU: Bà Trần Việt N - Phó bộ phận Quản lý Công nợ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ-JiVF ngày 19/9/2023).

Người đại diện hợp pháp của bà Nga: Anh Phan Thế Đ, sinh năm 1992 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 477/2024/UQ-JIVF-LM ngày 09/4/2024) (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Bé T, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: K 2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Võ Thị S, sinh năm 1966; cư trú tại: K 2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 15/4/2021, bà S và ông T ký hợp đồng tín dụng số 838040001630783000 với JIVF vay tiền mua xe ô tô theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng. Số tiền vay 700.000.000đ, lãi suất 11.96%/năm, thời hạn vay 60 tháng.

JIVF đã giải ngân số tiền vào tài khoản của Công ty TNHH MTV TM & DV ô tô ISUZU NB Cà Mau và Công ty NB đã bàn giao xe cho ông T, bà S.

Để đảm bảo cho khoản vay, bà S và ông T ký hợp đồng thế chấp số 838040001630783000 – HĐTC thế chấp 01 xe ô tô ISUZU-MU-X, số khung MPAUCR87GKT000738, số máy RZ4ETU6248, biển kiểm soát 69A-096.38, giấy chứng nhận đăng ký số 69000932 do bà Võ Thị S làm chủ sở hữu.

Theo thỏa thuận, ông T và bà S mỗi tháng phải thanh toán số tiền 15.556.897đ vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu ngày 12/5/2021.

Tính đến ngày 12/10/2023, ông T và bà S đã thanh toán được số tiền 451.744.445đ (trong đó: Gốc 288.219.001đ, lãi 162.935.322đ, lãi quá hạn 242.122đ, phí quản lý khoản vay 348.000đ).

Nay Công ty tài chính TNHH Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J (viết tắt là JIVF) yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Võ Thị S và ông Nguyễn Bé T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 18/12/2023 là 425.219.776 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 411.780.999 đồng; lãi: 13.189.715 đồng; lãi quá hạn: 201.062 đồng; phí quản lý khoản vay: 48.000 đồng).

Trường hợp bà Võ Thị S và ông Nguyễn Bé T không thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên người khởi kiện có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản là chiếc xe ô tô ISUZU-MU-X, số khung: MPAUCR87GKT000738, số máy: RZ4ETU7248, biển kiểm soát: 69A-096.38 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 838040001630783000-HĐTC ngày 15/04/2021 để trả nợ.

Bên vay tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 18/12/2023 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 838040001630783000 ngày 15/04/2021.

Đối với bà Võ Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của JIVF.

Tại phiên tòa:

- JIVF yêu cầu ông T và bà S trả vốn 411.780.999đ, lãi 34.912.885đ, lãi quá hạn 3.825.082đ, phí quản lý khoản vay 108.000đ, tổng cộng 450.626.966đ; tiền lãi phát sinh. JIVF xin rút yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo.

- Ông T đồng ý trả cho JIVF số tiền 450.626.966đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam J khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bé T, bà Võ Thị S trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà S.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng ông T, bà S có ký kết Hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam J để vay số tiền 700.000.000đ; đồng thời, ông T và bà S có ký kết tiếp hợp đồng thế chấp tài sản là 01 xe ô tô ISUZU-MU-X, số khung MPAUCR87GKT000738, số máy RZ4ETU6248, biển kiểm soát 69A-096.38, giấy chứng nhận đăng ký số 69000932 do bà Võ Thị S làm chủ sở hữu với JIVF là thực tế có xảy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận giữa JIVF và vợ chồng ông T, bà S về mức lãi suất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 27/5/2024 ông T, bà S còn nợ JIVF số tiền vốn là 411.780.999đ, lãi 34.912.885đ; lãi quá hạn 3.825.082đ, phí quản lý khoản vay 108.000đ, tổng cộng 450.626.966đ. Như vậy, việc ông T, bà S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm thiệt hại đến quyền lợi của JIVF, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của JIVF là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của JIVF về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của JIVF về việc thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp ông T, bà S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo. Xét thấy: Việc rút yêu cầu của đại

diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Xét về án phí dân sự: Ông T, bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 10 tháng 07 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

1. Buộc ông Nguyễn Bé T và bà Võ Thị S phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền 450.626.966 đồng (bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty cho vay.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô ISUZU-MU-X, số khung MPAUCR87GKT000738, số máy RZ4ETU6248, biển kiểm soát 69A-096.38, giấy chứng nhận đăng ký số 69000932 do bà Võ Thị S làm chủ sở hữu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty 10.504.000 đồng

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001044 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Ông Nguyễn Bé T và bà Võ Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 22.025.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh